

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-ST
Ngày 30-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thắng.

Bà Bùi Thu Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Đăng Bùi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Trịnh Đức D, tại Hải Phòng; địa chỉ nơi cư trú: Thôn Đ, xã D, huyện V, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Đức Q (đã chết), con bà Dương Thị L; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Bị cáo có 05 lần đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 02 Tiên Lãng, Hải Phòng theo: Quyết định số 1243 ngày 30/6/2009 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo, chấp hành xong ngày 30/6/2010; Quyết định số 767 ngày 04/4/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo, chấp hành xong ngày 04/4/2015; Quyết định số 230 của Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội số 2 Hải Phòng, chấp hành xong ngày 02/8/2016; Quyết định số 21 ngày 08/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, chấp hành xong ngày 02/8/2018; Quyết định số 14 ngày 15/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, chấp hành xong ngày 28/8/2020. Bị cáo bị bắt truy nã và tạm giữ từ ngày 25/3/2021, đến ngày 28/3/2021 chuyển tạm giam. Có mặt.

Bị hại: Chị Vũ Thị H; địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện A, Hải Phòng. Vắng mặt không có lý do

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn D. Vắng mặt.
- Ông Nguyễn Đức V. Vắng mặt.
- Ông Nguyễn Thanh T. Vắng mặt.
- Bà Nguyễn Thị Khôi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 07/11/2020, Trịnh Đức D cùng bạn tên L (không rõ lai lịch, địa chỉ) đi xe mô tô Winner màu trắng đen (không rõ biển kiểm soát) do L điều khiển từ huyện Vĩnh Bảo sang huyện An Lão với mục đích lợi dụng sơ hở để trộm cắp tài sản. Khoảng 8 giờ 15 phút cùng ngày, khi đi qua khu vực cánh đồng thôn C, xã Q, L và D phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 15B2-460.56 của chị Vũ Thị H dựng sát hàng rào B40 trên đường gom cao tốc Hà Nội- Hải Phòng (cách vị trí nơi chị H đang làm khoảng 50m). Thấy không có người trông coi nên L và D điều khiển xe quay lại chỗ dựng xe của chị H. D lấy 01 chiếc văm phá khóa hình chữ “T” bằng kim loại từ trong túi áo chống nắng của L, đi đến xe của chị H rồi dùng văm phá khóa xe. Sau khi mở được khóa xe, D đưa văm phá khóa cho L cầm rồi điều khiển xe của chị H đi ra hướng đường Quốc lộ 10 thuộc thôn C, xã Q. Đối tượng L điều khiển xe Winner đi theo D.

Phát hiện bị mất xe, chị H đuổi theo D và L nhưng không kịp, nên đã gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn D nhờ chặn 02 đối tượng trộm cắp xe. Anh D cùng ông Nguyễn Đức V (bỏ để anh D) đi bộ ra đầu đường gom cao tốc (đoạn giao với Quốc lộ 10) đứng chờ thì phát hiện D điều khiển xe đi tới. Ông V chặn xe lại làm D bị ngã ra đường, D đứng dậy chạy bộ ra Quốc lộ 10 thì bị anh D cùng một số người dân bắt giữ, bàn giao người và vật chứng cho cơ quan Công an giải quyết. Đối tượng L phát hiện có người truy đuổi đã điều khiển xe mô tô Winner bỏ chạy thoát.

Trong quá trình bắt giữ, D bị một số người dân đánh gây thương tích, nên cơ quan Công an đã đưa đi điều trị tại Bệnh viện Kiến An, đến ngày 13/11/2020 được ra viện nhưng D bỏ trốn ngay sau đó.

Tại bản định giá tài sản số 27/KL-ĐG ngày 12/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Lão kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 15B2-460.56 có giá trị là 11.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Trịnh Đức D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trịnh Đức D về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Đức D mức án tù từ 24 đến 27 tháng tù. Xử lý các vấn đề về

vật chứng của vụ án, án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo đối với bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, Kiểm sát viên đã thực hiện cơ bản đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh đối với bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa hôm nay, thể hiện: Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 07 tháng 11 năm 2020, tại khu vực cánh đồng thôn C, xã Q, huyện A, Hải Phòng, Trịnh Đức D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 15B2-460.56 của chị Vũ Thị H. Trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt theo kết luận định giá tài sản là 11.500.000 đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Trịnh Đức D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[3.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân, tổ chức được pháp luật pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

[3.2] Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.4] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo chưa lần nào bị kết án về hành vi phạm tội cũng như chưa có tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy vậy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nhiều lần phải đi cai nghiện bắt buộc tập trung tại Cơ sở cai nghiện số 02 Tiên Lãng, Hải Phòng, trong đó có lần gần nhất là năm 2019, nhưng vừa ra khỏi trung tâm cai nghiện (tháng 8/2020) bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội. Hơn nữa, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bỏ trốn và vị bắt theo lệnh truy nã. Qua đó cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo rất kém.

[4] Căn cứ vào các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận định mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp; cần thiết phải xử nghiêm, bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian là tương

xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cũng như có đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Hội đồng xét xử cũng xét bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có thu nhập nên không buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[6] Về xử lý vật chứng, trách nhiệm bồi thường thiệt hại và các vấn đề khác:

[6.1] Người bị hại là chị Vũ Thị H đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 15B2-460.56 và không yêu cầu bị cáo bồi thường cũng như không có yêu cầu nào khác đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6.2] Đối với xe mô tô Winner màu đen trắng, D khai mua của người không quen biết qua mạng Internet và chiếc vạm phá khóa, là các phương tiện, công cụ để phạm tội, Cơ quan điều tra không thu hồi được do đối tượng L bỏ chạy thoát, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6.3] Trong vụ án này, theo lời khai của Trịnh Đức D còn có đối tượng tên Lâm đi cùng thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Lão chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên tiếp tục xác minh, xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

[6.4] Đối với thương tích của Trịnh Đức D, Cơ quan điều tra chưa làm rõ được người đánh D là ai. Bản thân D từ chối giám định thương tích, không yêu cầu gì nên Cơ quan điều tra không xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 38; các điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo Trịnh Đức D 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 3 năm 2021.

2. Về án phí: bị cáo Trịnh Đức D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại chị Vũ Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện An Lão;
- Phòng PC06 – Công an TP Hải Phòng;
- Công an huyện An Lão;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Chi cục THA DS huyện An Lão;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Định

Vũ Văn Định

